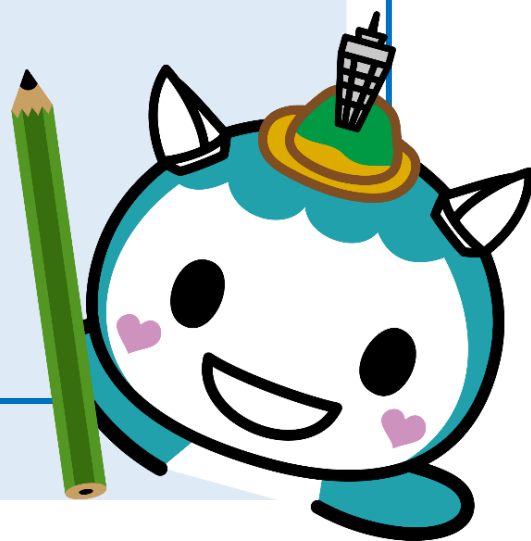


Thành phố Fujisawa Bản đồ lớp học tiếng Nhật **MAP**



Người mới muốn đi học thì phải điện
thoại đến lớp trước khi đi 2, 3 ngày.

biểu thị bộ Quốc tế Hòa Bình của cộng đồng
nhân quyền nam nữ Phòng Chính sách kế hoạch
thành phố Fujisawa
Hỗ trợ thiện nguyện tiếng Nhật

Tháng 4 năm 2025

Đề học ở lớp tiếng Nhật



- ✎ thì phải điện thoại liên lạc đến nơi của lớp học muốn đi, trước khi đi đến lớp học. Có khi số người đông quá không thể học được và có khi lớp nghỉ học.



- ✎ Khi gọi điện thoại lần đầu tiên, hoặc khi đến lớp lần đầu tiên, nếu có người trong gia đình hay bạn bè hiểu tiếng Nhật ở bên cạnh thì sẽ an tâm.



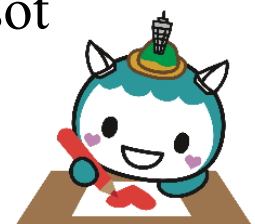
- ✎ Khi thấy có vẻ trễ giờ đã hẹn, hoặc khi thành lỉnh không thể đi được thì hãy gọi điện thoại liên lạc đến lớp.



- ✎ Không thể trông trẻ.

- ✎ Ở mỗi lớp đều có nội quy. Không biết điều gì thì hãy hỏi.

- ✎ Lúc đầu mọi người đều lo lắng. Đừng sốt ruột, hãy tiếp tục vui vẻ.



にほんご ところ かい I. 日本語で心をつなぐ会

NIHONGO de KOKORO wo TSUNAGU KAI

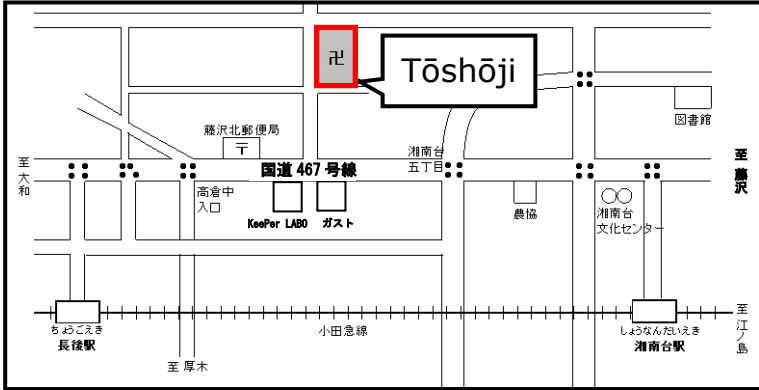
 Người học	Người lớn
 Trình độ của lớp	 Lần đầu tiên •  Dễ  Bình thường •  Khó
 Cách thức học	Nhóm nhỏ (1 đến 6 người / 1 nhóm)
 tiền	0 yên
 Ngày giờ	Thứ Bảy mỗi tuần,  13:00 ~ 16:00
 Nơi chốn 	Địa điểm F (Fujisawa Shimin Senta ▪ Rōdō Kaikan...cơ sở tổng hợp) Địa chỉ : Fujisawa-shi Honcho 1-12-17 (Từ ga Fujisawa đi bộ 11 phút Từ ga Fujisawa-hommachi đi bộ 9 phút) 

Nơi liên lạc

とよだ
豊田 (TOYODA)
 090-5573-5676

にほんごともかい 2. 日本語友の会

NIHONGO TOMO no KAI

 Người học	Người lớn · Cha mẹ và con cái
 Trình độ của lớp	 Dễ  Bình thường ·  Khó
 Cách thức học	1 người với 1 người, Nhóm nhỏ (2 đến 3 người/1 nhóm)
 tiền	100 yên/1 lần
 Ngày giờ	Thứ Bảy mỗi tuần,  10:00 ~ 12:00 (Thứ Bảy thứ 1 thì nghỉ)
 Nơi chốn	Tōshōji (Đông Thắng Tự) Địa chỉ : Fujisawa-shi Takakura 258 (Từ ga Shonandai đi bộ 15 phút) 

Nơi liên lạc

NPO Pháp nhân Chikyu shimin Tomo no kai

さわの
澤野 (SAWANO)



080-6898-8613

3. あいうえお

AIUEO

 Người học	Người lớn
 Trình độ của lớp	 Bình thường
 Cách thức học	Nhóm nhỏ
 tiền	100 yên / 1 lần
 Ngày giờ	Thứ Bảy mỗi tuần,  18:00 ~ 20:00
 Nơi chỗ 	Trung tâm thị dân Shonandai - Shonandai Shimin Senta Tầng B1 (Tầng 1 dưới hầm) Địa chỉ : Fujisawa-shi Shonandai 1 (Từ ga Shonandai đi bộ 5 phút) 

Nơi liên lạc

 くぼた
窪田 (KUBOTA)
0466-82-8079

にほんご 4. 日本語 こんぺいとう

NIHONGO KONPEITO

 Người học	Người lớn
 Trình độ của lớp	 Dễ •  Bình thường
 Cách thức học	Nhóm nhỏ (2 đến 8 người / 1 nhóm)
 tiền	500 yên / 3 tháng
 Ngày giờ	Thứ Tư mỗi tuần,  19:30 ~ 21:00
 Nơi chỗ 	Trung tâm thị dân Shonandai - Shonandai Shimin Senta Địa chỉ : Fujisawa-shi Shonandai 1-8 (Từ ga Shonandai đi bộ 5 phút) 

Nơi liên lạc

みやざき
宮崎 (MIYAZAKI)

 konpeito-10@outlook.jp

【Trang chủ】



にほんごきょうしつ

5. 日本語教室「なかま」

NIHONGO KYOSHITSU "NAKAMA"

 Người học	Người lớn
 Trình độ của lớp	 Lần đầu tiên ・  Dễ  Bình thường
 Cách thức học	Nhóm (3 đến 10 người / 1 nhóm)
 tiền	100 yên / 1 lần
 Ngày giờ	Thứ Sáu mỗi tuần,  11:00 ~ 12:30
 Nơi chốn	Trung tâm thị dân Shonandai - Shonandai Shimin Senta Địa chỉ : Fujisawa-shi Shonandai 1-8 (Từ ga Shonandai đi bộ 5 phút)



Nơi liên lạc

やまぐち
山口 (YAMAGUCHI)
 090-2453-7170

にほんごきょうしつ

6. 日本語教室「かわせみ」

NIHONGO KYOSHITSU "KAWASEMI"

 Người học	Người lớn
 Trình độ của lớp	 Dễ ·  Bình thường (Người cấp cao (người có JLPT N1, N2 ...) thì không thể tham gia.)
 Cách thức học	1 người với 1 người nhiều
 tiền	300 yên / 1 lần (khoảng 2 giờ)
 Ngày giờ	Mỗi ngày (nơi học không phải là ngày nghỉ) Buổi sang · Buổi chiều · Tối ※Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. ※Các bài học thường là một lần một tuần
 Nơi chỗ	①  ②  ① Fujisawa-shi Shimin Katsudō Suishin Senta Địa chỉ : Fujisawa-shi Fujisawa 1031 Urban Center Fujisawa (Từ ga Fujisawa đi bộ 7 phút) Nghỉ: thứ Ba  ② Shimin Katsudō Puraza Mutsuai Địa chỉ : Fujisawa-shi Kameino 4-8-1 Mutsuai Shimin Senta Tầng 2 (Từ ga Mutsuai-Nichidai-mae đi bộ 7 phút) Nghỉ: thứ Hai 

Nơi liên lạc

くるま

来馬 (KURUMA)



kawasemi2114@gmail.com

【Trang chủ】



7. 湘南日中日本語教室

SHONAN NITCHU NIHONGO KYOSHITSU

 Người học	Từ người lớn cho đến học sinh trung tiểu học
 Trình độ của lớp	 Lần đầu tiên ·  Dễ Bình thường
 Cách thức học	1 người với 1 người
 tiền	0 yên (bản thân chỉ phụ đảm sách giáo khoa = chỉ phải tự mua sách học)
 Ngày giờ	※ Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. ※ Các bài học thường là một lần một tuần.
 Nơi chốn	①  ②  ① Địa điểm F (Fujisawa Shimin Senta ▪ Rōdō Kaikan... cơ sở tổng hợp) Địa chỉ : Fujisawa-shi Honcho 1-12-17 (Từ ga Fujisawa đi bộ 11 phút Từ ga Fujisawa-hommachi đi bộ 9 phút) ② Fujisawa-shi Shimin Katsudō Suishin Senta Địa chỉ : Fujisawa-shi Fujisawa 1031 Urban Center Fujisawa (Từ ga Fujisawa đi bộ 7 phút) Nghỉ: thứ Ba

Nơi liên lạc

Hiệp hội hữu hảo Trung Quốc Nhật Bản Tương Nam

うえの

上野 (UENO)



0466-33-0870



uenoat@hotmail.co.jp

8. 留学生と語り合う会(湘南地区)

RYUGAKUSEI to KATARIAU KAI(SHONAN CHIKU)

 Người học	Lưu học sinh (du học sinh)
 Trình độ của lớp	 Dễ ·  Bình thường ·  Khó
 Cách thức học	1 người với 1 người
 tiền	0 yên
 Ngày giờ	※Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. ※Tuần khoảng 1 lần
 Nơi chỗ 	Fujisawa-shi Shimin Katsudō Suishin Senta (Khác) Địa chỉ : Fujisawa-shi Fujisawa 1031 Urban Center Fujisawa (Từ ga Fujisawa đi bộ 7 phút) Nghỉ: thứ Ba 

Nơi liên lạc

 つばい
坪井 (TSUBOI)
0466-50-1898

【Trang chủ】



9. MINTOMOにほんご教室

MINTOMO NIHONGO KYOSHITSU

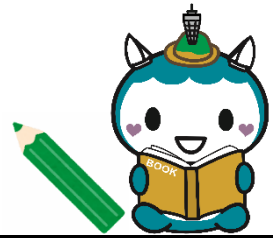
 Người học	Học sinh tiểu học ・ Học sinh trung học cơ sở
 Trình độ của lớp	 Nhiều, đủ thứ 
 Cách thức học	1 người với 1 người, Nhóm nhỏ (2 đến 3 người/1 nhóm)
 tiền	0 yên
 Ngày giờ	Thứ Bảy thứ 1 ▪ thứ 3,  9:30~12:00
 Nơi chỗ	Trung tâm thị dân Shonandai - Shonandai Shimin Senta Địa chỉ : Fujisawa-shi Shonandai 1-8 (Từ ga Shonandai đi bộ 5 phút) 

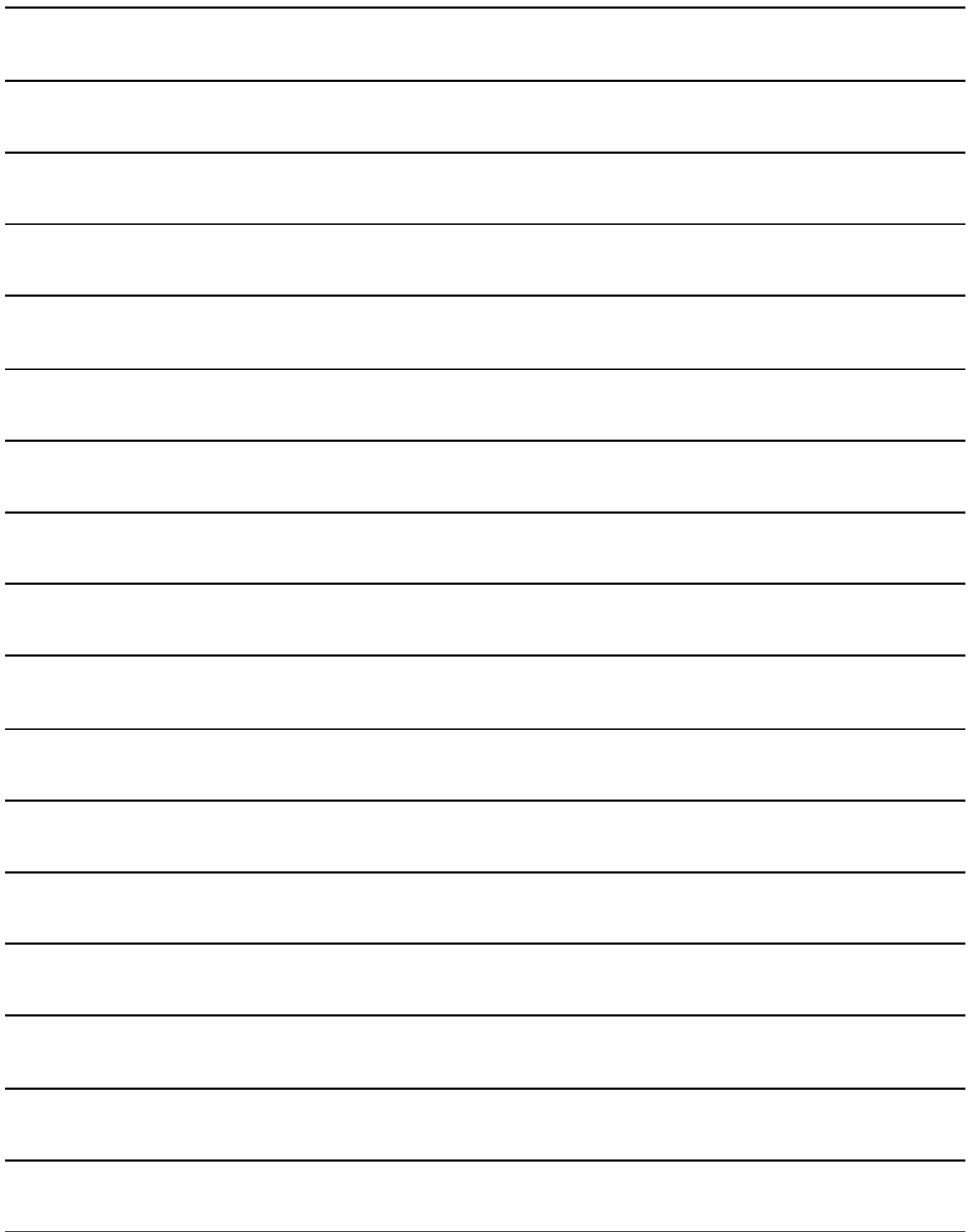


Nơi liên lạc

 もちづき
望月 (MOCHIZUKI)
080-6623-3033

MEMO





Tóm lược các lớp học tiếng Nhật

	Tên lớp học tiếng Nhật	Ngày giờ	Người học	Trình độ của lớp	Nhà ga gần nhất
1	NIHONGO DE KOKORO WO TSUNAGU KAI	Thứ Bảy mỗi tuần, ☀️ 13:00 ~ 16:00	• Người lớn	🌱 Lần đầu tiên 🌱 Dễ 🌱 Bình thường 🌱 Khó	• Fujisawa • Fujisawa-hommachi
2	NIHONGO TOMO no KAI	Thứ Bảy mỗi tuần, ☀️ 10:00 ~ 12:00 (Thứ Bảy thứ 1 thì nghỉ)	• Người lớn • Cha mẹ và con cái	🌱 Dễ 🌱 Bình thường 🌱 Khó	• Shonandai • Chogo
3	AIUEO	Thứ Bảy mỗi tuần, 🌙 18:00 ~ 20:00	• Người lớn	🌱 Bình thường	• Shonandai
4	NIHONGO KONPEITO	Thứ Tư mỗi tuần, 🌙 19:30 ~ 21:00	• Người lớn	🌱 Dễ 🌱 Bình thường	• Shonandai
5	NIHONGO KYOSHITSU “NAKAMA”	Thứ Sáu mỗi tuần, ☀️ 11:00 ~ 12:30	• Người lớn	🌱 Lần đầu tiên 🌱 Dễ 🌱 Bình thường	• Shonandai

Tóm lược các lớp học tiếng Nhật

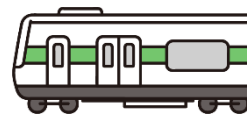
	Tên lớp học tiếng Nhật	Ngày giờ	Người học	Trình độ của lớp	Nhà ga gần nhất
6	NIHONGO KYOSHITSU “KAWASEMI”	- Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. - Các bài học thường là một lần một tuần.	Người lớn	🌱 Dễ 🏆 Bình thường	- Fujisawa - Mutsuai-Nichidai-mae
7	SHONAN NITCHU NIHONGO KYOSHITSU	- Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. - Các bài học thường là một lần một tuần.	Từ người lớn cho đến học sinh trung tiểu học	🌱 Lần đầu tiên 🌱 Dễ 🏆 Bình thường	Fujisawa
8	RYUGAKUSEI to KATARIAU KAI (SHONAN CHIKU)	- Học trò và thầy cô bàn với nhau để quyết định ngày học. - Tuần khoảng 1 lần	Lưu học sinh (du học sinh)	🌱 Dễ 🏆 Bình thường 🌸 Khó	Fujisawa (Ngoài ra)
9	MINTOMO NIHONGO KYOSHITSU	Thứ Bảy thứ 1 ▪ thứ 3, ☀️ 9:30 ~ 12:00	- Học sinh tiểu học - Học sinh trung học cơ sở	🌱 Nhiều, 🏆 đủ thứ 🌸	Shonandai

【Trang chủ thành phố Fujisawa】



MAP

おだきゅう かたせ え の し ま せん
小田急 片瀬江ノ島線



2
とうしょうじ
東勝寺

3・4・5・9
しょうなんだい し む ゐ ん せ ん た -
湘南台市民センター

6
し む ゐ ん か つ どう ぶ ら ざ
市民活動プラザむつあい

1・7
ぶ れ い す
Fプレイス

し や く し ょ
市役所



ふじさわ
藤沢
Fujisawa

6・7・8
ふじさわ し し む ゐ ん か つ どう す い し ん せ ん た -
藤沢市市民活動推進センター

かたせ え の し ま
片瀬江ノ島
Katase-Enoshima

やまと
大和
Yamato

ちやうご
長後
Chogo

しょうなんだい
湘南台
Shonandai

むつあいにちだいまえ
六会日大前
Mutsuai-Nichidai-mae

ふじさわほんまち
藤沢本町
Fujisawa-hommachi